

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10-8-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lã Quốc Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 483/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 599/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thúy L, nơi cư trú: Số R đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Kim Đ, nơi cư trú: Số R đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thúy L trình bày:

Chị Nguyễn Thúy L và anh Đoàn Kim Đ lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng năm 2005.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu do anh Đ không chung thủy với vợ con có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác, trong quan hệ tình cảm vợ chồng thì luôn bạo lực. Chính vì nguyên nhân như vậy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau và anh Đ thường xuyên bạo hành tinh thần. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Từ năm 2012 chị L và anh Đ đã sống riêng mỗi người một phòng và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau về mọi mặt. Nay, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, ly thân đã 06 năm không còn khả năng đoàn tụ. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Kim Đ.

Về con chung: Chị L và anh Đ có 02 con chung là Đoàn Kim Đạt, sinh ngày 24/9/2006 và Đoàn Kim Đức, sinh ngày 19/6/2011. Ly hôn, chị L xin nhận nuôi dưỡng cháu Đức đến khi thành niên, đề nghị Tòa án giao cháu Đạt cho anh Đ nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Chị L và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/4/2018 và buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải ngày 01/5/2018 và ngày 08/6/2018, bị đơn anh Đoàn Kim Đ trình bày:

Anh Đoàn Kim Đ nhất trí với lời khai của Chị Nguyễn Thúy L về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Đến tháng 3 năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do cô Linh phát hiện trong điện thoại của anh Đ có nhắn tin và cảnh quay video giữa anh Đ và cô bạn gái nên chị L đã bỏ nhà đi sống chỗ khác. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Thực tế từ đầu năm 2017, anh Đ và cô Linh ngủ riêng mỗi người một phòng, Nay chị L có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh Đ là không đồng ý ly hôn vì hiện nay con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh Đ và chị L có 02 con chung là Đoàn Kim Đạt, sinh ngày 24/9/2006 và Đoàn Kim Đức, sinh ngày 19/6/2011. Trong trường hợp ly hôn, anh Đ nhận nuôi cháu Đạt đến khi con thành niên; giao cháu Đức cho cô Linh nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Anh Đ và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương và hai bên gia đình, kết quả đã thu thập được như sau: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L anh Đ chung sống tại số 10/421 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Từ năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và hai bên không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau. Và từ đầu năm 2018 chị L đã bỏ nhà đi sống chỗ khác. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Đ thì đề nghị Tòa án căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đoàn Kim Đạt, sinh ngày 24/9/2006 và Đoàn Kim Đức, sinh ngày 19/6/2011, đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một con. Về tài sản chung: Chị L và anh Đ tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như trên và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Kim Đ vì mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã 06 năm, không còn khả năng đoàn tụ. Về con chung: chị L xin nhận nuôi dưỡng cháu Đức đến khi thành niên, đề nghị Tòa án giao cháu Đạt cho anh Đ nuôi dưỡng đến khi thành niên. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đoàn Kim Đ vắng mặt phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: phía nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, phía bị đơn không chấp hành đúng với các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị L được ly hôn với anh Đ. Giao cháu Đoàn Kim Đức, sinh ngày 19/6/2011 cho chị L nuôi dưỡng; giao cháu Đoàn Kim Đạt, sinh ngày 24/9/2006 cho anh Đ nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị L và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

[1] Chị Nguyễn Thúy L và anh Đoàn Kim Đ lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND phường

Lê Lợi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2005 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2] Quá trình chung sống, vợ chồng chị L anh Đ hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là bất đồng quan điểm sống và hai bên không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Chị L và anh Đ đã sống ly thân 06 năm nay, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau về mọi mặt nữa.

[3] Xét cuộc sống chung của chị L anh Đ không thể tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Đ là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thúy L đối với anh Đoàn Kim Đ.

- Về việc nuôi con:

[4] Chị L anh Đ có hai con chung là Đoàn Kim Đạt, sinh ngày 24/9/2006 và Đoàn Kim Đức, sinh ngày 19/6/2011. Ly hôn, chị L xin nhận nuôi cháu Đức đến khi thành niên, anh Đ xin nhận nuôi cháu Đạt đến khi thành niên. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Đức muốn được ở với mẹ và nguyện vọng của cháu Đạt muốn ở với bố đến khi thành niên. Vì vậy, HĐXX quyết định giao cháu Đức cho chị L nuôi dưỡng và giao cháu Đạt cho anh Đ nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho bên nào là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

- Về việc chia tài sản:

[5] Chị L và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

[6] Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy L được ly hôn với anh Đoàn Kim Đ.

2. Về việc nuôi con: Giao con chung Đoàn Kim Đức, sinh ngày 19/6/2011 cho chị L trực tiếp nuôi; giao con Đoàn Kim Đạt, sinh ngày 24/9/2006 cho anh Đ trực tiếp nuôi đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thúy L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thúy L đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng theo biên lai số 0014536 ngày 12/4/2018. Chị Nguyễn Thúy L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thúy L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Đoàn Kim Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Hoài
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài